

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày: 06/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huy Huân

Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Ngoan

2/ Bà Nguyễn Thị Phụng

3/ Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 22/5/2018 đối với các bị cáo:

1. LẬU A M (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 15 tháng 10 năm 1995, tại huyện Đ, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: 6/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lậu Chồng T sinh năm 1946 và bà: Hạ Thị D sinh năm 1947; có vợ là: Lý Thị D sinh năm 1997; và 2 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 17/9/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh H. Có mặt.

2. MÙA A D (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại huyện Đ, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùa A S sinh năm 1958 và bà: Lậu Thị T; có vợ là: Cháng Thị N sinh năm 1988 và 3 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 17/9/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh H. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lậu A M, Mùa A D: Ông Cao Xuân H - Luật sư của Văn phòng Luật sư G Đoàn luật sư tỉnh H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Cháng Thị N sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Vàng Mí S có mặt

Vàng Mí P có mặt

Vàng Seo S có mặt

+ *Người phiên dịch tiếng HMông:* Bà Hàu Thị M; Nơi cư trú: tổ 4, phường N, thành phố H, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, vào hồi 17 ngày 17/9/2017, Công an huyện V tỉnh H đã phát hiện tại nhà trọ cho thuê của gia đình ông Nguyễn Văn S, thuộc tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh H có Lầu A M sinh ngày 15/10/1995, nơi cư trú: Bản Tin Tốc, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Đ và Mùa A D, sinh ngày 01/01/1990, nơi cư trú: bản Tin Tốc B, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Đ, khi đến mang theo 01 bao tải chứa màu vàng, để nhờ trong nhà vệ sinh của nhà trọ, tiến hành kiểm tra bên trong thấy có 10 gói hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nilon màu xanh, kích thước mỗi hộp 15,8cm x 10,6cm x 2,2cm nghi là chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đ đã lập biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và bắt giữ người phạm tội quả tang đối với M và D để điều tra làm rõ.

Ngày 18/9/2017 Công an huyện V, tỉnh H ra quyết định trưng cầu giám định đối với mẫu vật thu giữ, ngày 21/9/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đã ra bản thông báo kết quả giám định số 887 ghi nhận "*Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu lần lượt từ M1 đến M10 thu giữ của Lầu A M và Mùa A D là chất ma túy, loại Hêrôin*".

Quá trình điều tra, Lầu A M và Mùa A D đã khai nhận: Ngày 02/9/2017 Lầu A S, sinh năm 1992, trú tại thôn Tin Tốc B, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, huyện Đ rủ Mùa A D đi huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để thăm anh em của S, D đồng ý, khoảng 17 giờ cùng ngày D cùng S lên xe khách đi từ tỉnh Đ sang Thái Nguyên rồi tiếp tục bắt xe khách từ Thái Nguyên đến huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, khoảng 18 giờ ngày 03/9/2017, S gọi điện cho một người đàn ông tên là T đi cùng một nam thanh niên (*D không biết tên, địa chỉ*) đi 02 xe máy ra đón D và S đi vào nhà của T.

Sau khi ăn cơm, uống rượu, S và T đi ra trước cửa nhà nói chuyện, D ngồi ở bàn uống nước cạnh cửa nghe thấy T nói với S “*cứ mang hàng về đến đây là có tiền*”. Nhưng D không biết hai người bàn bạc M bán hàng gì, sau đó T và S tiếp tục đi ra ngoài sân nói chuyện gì đó D không nghe thấy. Đêm 03/9/2017 D và S ngủ tại nhà của T, sáng ngày 04/9/2017 T và người thanh niên lại lấy xe máy đưa D và S ra trung tâm huyện Bảo Lâm để D cùng S đi xe khách về Thái Nguyên bắt xe khách về Đ, đến ngày 05/9/2017 D cùng S về đến nhà tại Bản Tin Tộc B, xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, tỉnh Đ.

Khoảng ngày 13/9/2017 S gọi điện cho M và D rủ đi lên biên giới Việt – Lào để nhận ma túy từ các đối tượng ở bên nước Lào rồi vận chuyển vào nội địa Việt Nam, khi nào đi và lấy ma túy ở đâu do S sắp xếp, S sẽ gọi điện báo sau. M và D đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2017 S gọi điện báo D và M chuẩn bị đi lên khu vực biên giới Việt – Lào để vận chuyển ma túy về nhà giao cho S, S sẽ trả công cho mỗi người 05 triệu đồng, sau đó S đi xe máy lên nhà gặp D trực tiếp bàn bạc và báo D lấy xe máy đi ra đợi ở đầu bản Tin Tộc B, trao đổi với D xong, S đi xe máy lên nhà M báo M chuẩn bị đi vận chuyển ma túy như đã hẹn từ trước, S đưa cho M một chiếc túi xách màu đen (*kiểu túi đựng Laptop có quai xách và dây đeo*) để M mang theo đựng ma túy. M lấy 01 gói cơm nắm, 01 chiếc đèn pin và 01 con dao nhọn cho vào trong túi xách rồi lên xe máy của S đi ra khỏi bản, thì gặp D đang đứng đợi, S nói “*hai anh em mày đi cùng nhau*” S cho M và D số điện thoại của một người đàn ông tên là Phay (người Lào) và nói Phay sẽ chuyển ma túy sang giao cho M và D tại lán trên rừng giáp biên giới (*vị trí đó M đã biết vì đã được đến 02 lần để săn thú rừng, bắt ong đất*). Sau khi S đi về, D chở M bằng xe Win – 100 của D theo đường đi ra xã Mường Nhà, huyện Đ, tỉnh Đ để lên bản Pha Thanh (thuộc xã Mường Nhà) giáp biên giới, khi đến nơi M và D gửi xe máy tại một nhà người dân tộc Mông tên là Ly Dia, rồi tiếp tục đi bộ theo đường mòn xuyên rừng, núi lên biên giới.

Khoảng 19 giờ cùng ngày M và D gặp Phay đi cùng một người đàn ông (M và D không quen biết) đeo một chiếc túi vải màu đen có dây đeo chéo vai (dạng túi của dân tộc Mông) gặp nhau M hỏi “*sao đi muộn thế*” Phay trả lời “*tại S gọi điện hẹn muộn quá*” hai bên tiến hành giao, nhận ma túy, M trực tiếp nhận hàng. Sau khi nhận ma túy xong M nói “*muộn rồi, bọn tôi về luôn thôi*” Phay nói “*đi đường cẩn thận nhé*” và đưa cho M một quả Dưa chuột nướng. M và D quay lại theo đường cũ ra lán ngồi nghỉ, cả hai cùng ăn cơm với dưa chuột rồi ngủ qua đêm tại lán.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 16/9/2017 M và D dậy và cùng nhau đi về (D đeo túi đựng ma túy) trên đường đi S gọi điện cho M hỏi “đi đến đâu rồi?” M trả lời “đi qua lán rồi” cả hai tiếp tục đi bộ xuống bản Pha Thanh lấy xe máy của D, rồi D chở M ngồi sau đeo túi đựng ma túy theo đường cũ ra Trung tâm xã Mường Nhà. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày thì gặp S đứng đợi ở ngã ba đường rẽ vào xã Pú Hồng, huyện Đ Đông, cả 03 người tiếp tục đi được khoảng 1,5km thì dừng lại M cùng D ăn cơm và thức ăn do S mang đến, còn S ra mở túi xách đựng 10 bánh hêrôin kiểm tra, rồi buộc lại như ban đầu và bảo M và D “*bây giờ phải chuyển số hàng (tức 10 bánh Hêrôin) này xuống Hà Nội rồi đi lên Bảo Lâm để giao, D đi một mình sẽ không biết nói tiếng kinh, M phải đi cùng, khi về sẽ trả cho mỗi người 50 triệu đồng*” M nói “*đi thì đi*” S dặn “*sang đến Bảo Lâm sẽ có người ra đón, mọi việc tôi sẽ gọi điện báo*” D đồng ý rồi cùng nhau đi về nhà để thay quần áo.

M ngồi lên xe mô tô do S điều khiển, D tự điều khiển xe của D đi về hướng bản Tin Tộc, trên đường đi cả ba người vào quán ông Lầu Chơ để sửa xe của D, S nói “*có chỗ sửa xe rồi, sửa xong chúng mày đi về với nhau*” sau đó S bỏ xe máy tại quán ông Chơ, đi đâu M và D không biết, sửa xe xong D điều khiển xe máy chở M về đến bản Ao Cá, thì M xuống xe vào nhà em cậu (em của vợ M) để lấy xe máy của M gửi ở đó từ trước, M và D mỗi người đi một xe về đến bản Tin Tộc B thì ai về nhà nấy.

D về nhà thay quần áo và lấy giấy tờ tùy thân, hỏi vợ lấy 1.500.000 đồng và nói với vợ là “*tôi đi tìm việc làm thuê*” rồi lấy xe máy Wave và giấy tờ xe Wave, 01 bộ quần áo và 01 chiếc áo khoác cho vào 01 túi bao tải dứa màu vàng và đi đến xã Mường Nhà, trên đường đi M gọi điện hỏi là “*đi chưa?*” D trả lời “*đi rồi*” và đi chậm đợi M. M cũng về nhà (mang theo túi đựng ma túy) nói với vợ là “*đi làm thuê mấy hôm mới về*” rồi vào buồng ngủ lấy 800.000 đồng thay quần áo, lấy 01 bộ quần áo khác cho vào 01 bao tải dứa màu vàng, lấy đèn pin, dao nhọn trong túi ra để ở nhà và cho bao tải dứa đựng quần áo vào trong túi xách cùng 10 bánh Hêrôin.

M và D gặp nhau ở gần Trường trung học cơ sở xã Pú Hồng rồi cùng ra xã Mường Nhà, đến đường bê tông của Trung tâm xã, M nói với D là “*tao đi trước gửi xe ở nhà ông Sóng Dia*”, D đi đến quán sửa xe máy của ông Lầu Sóng Dia thì gặp M đã gửi xe máy xong. M lấy túi có đựng 10 bánh Hêrôin đặt lên trên giá để hàng giữa xe máy của D, rồi cầm bao tải đựng quần, áo của D ngồi sau xe của D, đi được một lúc thì nhìn thấy S điều khiển xe máy đi qua, D điều khiển xe máy chở M đi theo hướng đường ra thành phố Đ Phủ khoảng 04 km thì gặp S, S đưa cho M 01 túi

ba lô mới màu đen và bảo M chuyển 10 bánh hêrôin, cùng quần, áo của M sang túi ba lô, M lấy bao tải dứa đựng quần, áo, cùng 10 bánh Hêroin từ trong túi xách ra ngoài và cho 10 bánh Hêroin vào bao tải dứa cuộn số lại cho vào ba lô, phủ quần áo lên trên, rồi M đưa túi xách cho D đựng quần, áo của D còn bao tải dứa của D để vào trong cốp xe máy của D. S dẫn M và D đi đến cổng Trường kinh tế, thành phố Đ Phú thì đợi ở đó, S đi đặt xe khách, khi xe khách đến S bảo M và D lên xe khách, trước khi lên xe khách D hỏi S *“còn xe máy của tôi làm thế nào?”* S nói *“để tao mang đi gửi cho”* M và D cùng lên xe khách, phụ xe khách mang túi ba lô chứa 10 bánh Hêroin để dưới gầm hàng ghế ngồi cuối đuôi xe, còn túi ba lô quần áo D ôm nằm trên ghế đi về Hà Nội.

Khoảng 07 giờ ngày 17/9/2017 xe khách đi đến bến xe Yên Nghĩa - Hà Nội, M cùng D cầm túi ba lô có đựng 10 bánh Hêroin và túi ba lô quần áo xuống xe. S gọi điện cho M hỏi *“đi đến đâu rồi, bắt xe khách đi H nhé”* M đi tìm không thấy có xe khách đi H nên lại gọi điện hỏi S, thì S hỏi lại *“đấy có phải là bến Mỹ Đình không, bến Mỹ Đình mới có xe đi H”* M quay ra hỏi một người khách tại bến thì được biết bến là bến xe Yên Nghĩa, nên M và D thuê xe taxi ra bến xe Mỹ Đình lên xe khách đi H.

Trên xe đi H M phát hiện đã bị mất điện thoại, khi S gọi điện vào máy của D thì D đưa điện thoại cho M nghe máy, S nói *“lên đến H thì bắt xe đi Bảo Lâm nhé, đến nơi sẽ có người gọi điện đó là người sẽ ra đón và nhận hàng (tức ma túy)”*, nghe điện thoại xong M trả điện thoại cho D cầm, một lúc sau có người gọi đến máy của D (trên danh bạ hiện tên VAN A T) hỏi là *“đi đến đâu rồi”* D không biết là đã đi đến đâu nên đưa máy cho M nghe, M nói *“qua Hà Nội xa rồi”* từ đó M cầm máy của D. Khi xe khách đến xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, H thấy xe khách dừng, có nhiều khách xuống xe, nghĩ là đã đến thành phố H, nên M gọi D xuống xe, vào một quán bán tạp hóa hỏi một người phụ nữ thì biết còn 47 cây nữa mới đến H, M và D tiếp tục đi bộ khoảng 300 mét theo hướng lên thành phố H thuê một chiếc taxi đi H với giá là 450.000 đồng khoảng 14 giờ ngày 17/9/2017 đến thị trấn V, huyện V, tỉnh H, M và D thấy có xe Cảnh sát giao thông bật đèn ưu tiên trên nóc vượt qua, sợ bị dừng xe kiểm tra và bị bắt nên M bảo người lái taxi cho xuống xe, D trả 250.000 đồng tiền xe rồi cả hai đi bộ vào nhà cho học sinh thuê trọ của ông Nguyễn Văn S, trú tại tổ 11, thị trấn V, huyện V để xin nghỉ nhờ, M lấy bao tải dứa đựng 10 bánh Hêrôin ra khỏi ba lô và mang vào cất giấu trong nhà vệ sinh của nhà trọ, được số học sinh người Mông trong nhà trọ mời ăn cơm, M đưa 500.000

đồng bảo một nam học sinh đi M bia về uống, nam học sinh đi về trả lại cho M 310.000 đồng tiền thừa. Khi đang ăn cơm, uống bia thì bị Công an huyện V, tỉnh H kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Cáo trạng số 04/CT- KS-P2 ngày 31/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H đã truy tố các bị cáo Lầu A M, Mùa A D về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lầu A M, Mùa A D phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lầu A M tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 17/9/2017; Bị cáo Mùa A D 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 17/9/2017. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 41, Bộ luật hình sự 1999 giải quyết như sau: Tịch thu tiêu hủy: 3,532,63 (Ba nghìn năm trăm ba mươi hai phẩy sáu mươi ba gam) ma túy Hêrôn thu của các bị cáo đang trong quá trình vận chuyển (Đã trừ phần trích gửi giám định); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEEL800 vỏ màu đen; 02 chiếc túi vải màu đen, do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu LISOHAKA, màu sơn đen, đỏ, trắng mang biển kiểm soát 27F4-7648 (Xe không gắn biển số) bị cáo Lầu A M dùng vào việc vận chuyển ma túy. Trả lại cho chị Cháng Thị N là vợ của bị cáo D chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, màu sơn đen, đỏ, trắng, BKS 27U1 - 045.59; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004522 mang tên Mùa A D do Công an tỉnh Đ cấp ngày 28/2/2013 do đây là tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội chị Nhìa không biết. Trả lại cho bị cáo Mùa A D 01 giấy phép lái xe số 110085001518 mang tên Mùa A D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 24/11/2015; 01 giấy chứng minh nhân dân số 040415680 mang tên Mùa A D do Công an tỉnh Đ cấp ngày 06/09/2016; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô xe máy mang tên Mùa A D. Trả lại cho bị cáo Mùa A D 600.000đ; Bị cáo Lầu A M 310.000đ là số tiền của cá nhân các bị cáo không liên quan đến tội phạm. Về án phí, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Lầu A M, Mùa A D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lầu A M, Mùa A D trình bày: Về tội danh: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo Lầu A M, Mùa A D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật

Hình sự 1999. Về hình phạt: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn lạc hậu, kém hiểu biết, điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn, vợ không có công ăn việc làm ổn định, con của các bị cáo còn nhỏ, đối với bị cáo Lầu A M bị bệnh đái tháo nhạt là căn bệnh nguy hiểm đến sức khỏe mà không có tiền để M thuốc điều trị lâu dài, đó là nguyên nhân dẫn đến các bị cáo nhất thời phạm tội, khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt M 20 năm tù, xử phạt bị cáo D 19 năm tù để các bị cáo sớm được trở về tiếp tục lao động sản xuất khắc phục khó khăn cho gia đình giảm bớt gánh nặng cho xã hội. Về vật chứng: Nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho vợ bị cáo Mùa A D chiếc xe máy là tài sản chung và phương tiện phục vụ việc kiếm sống của gia đình bị cáo để giảm bớt khó khăn cho vợ con của bị cáo D. Trả lại cho bị cáo Mùa A D 600.000 đồng; Bị cáo Lầu A M 310.000 đồng là số tiền không phải do các bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lầu A M và Mùa A D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cháng Thị N trình bày: Gia đình tôi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chiếc xe máy mà cơ quan Điều tra đang tạm giữ là tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo D mang xe đi để vận chuyển ma túy tôi không biết, xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy để làm phương tiện phục vụ nhu cầu thiết thực hàng ngày của gia đình tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lầu A M, Mùa A D: các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có nhận thức, biết được chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vận chuyển trái phép 3.533,14 gam loại chất Hêrôin với mục đích để nhận tiền công, trên đường vận chuyển ma túy thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lầu A M và Mùa A D lập hồi 17 giờ ngày 17/9/2017 tại nhà của ông Nguyễn Văn S ở tổ 11, thị trấn V, huyện V đang cho học sinh thuê trọ cùng vật chứng đã thu giữ là 10 gói bột nén màu trắng ngà hình hộp chữ nhật có trọng lượng 3.533,14 gam. Tại bản kết luận giám định số 316/KL-PC54 ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: mẫu vật gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy Hêrôin.

- Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 03/01/2018 khi cho hai bị cáo Lầu A M và Mùa A D diễn lại quá trình từ khi xuống xe khách tại xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh H cho đến khi bị bắt tại nhà trọ của ông Nguyễn Văn S ở tổ 11, thị trấn V, huyện V.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo.

- Lời khai của người làm chứng Vàng Mí S, Vàng Seo L, Vàng Mí P xác định: khoảng 14 giờ ngày 17/9/2017 Vàng Mí S, Vàng Seo L, Vàng Seo S, Vàng Mí P đang ăn cơm tại nhà trọ ở tổ 11, thị trấn V, huyện V thì có Lầu A M và Mùa A D đi vào và ngồi trên giường, M nói “anh mang hàng cấm”, mọi người hỏi hàng cấm là hàng gì, M nói “thuốc phiện”, M đề nghị mọi người giúp đỡ cất giấu lên rừng hộ hoặc hộ chở M và D lên H để giao hàng nhưng mọi người không đồng ý, thấy M lấy từ trong túi sách do M mang theo 01 bao tải dứa màu vàng có đồ vật gì bên trong không biết mang xuống dưới nhà vệ sinh sau đó lên nhà và ăn cơm cùng mọi người, trong quá trình ăn cơm có rất nhiều cuộc điện thoại khi thì M gọi, khi thì có ai đó gọi nên M nói chuyện rất nhiều, đến khoảng 17 giờ khi tất cả mọi người đang ăn cơm thì bị công an bắt quả tang và thu giữ bao tải dứa màu vàng mà M đã mang vào nhà vệ sinh bên trong có 10 gói hình hộp chữ nhật (nghỉ là ma túy Hêrôin).

- Lời khai người làm chứng Vàng Seo S: Toàn bộ nội dung như S, L, P trình bày, ngoài ra trong quá trình ăn cơm tại nhà trọ, M liên tục nói chuyện điện thoại với ai đó, M còn đưa điện thoại của M cho tôi nghe, thấy người ở đầu dây bên kia nói “mày là chủ phòng trọ à, mày giúp đỡ hai thằng bạn anh đi qua H, cần bao nhiêu tiền thì anh sẽ đưa” nhưng tôi không nhất trí thì người đó bảo đưa điện thoại cho M, M tiếp tục nói chuyện điện thoại nhưng không biết nói chuyện gì, đến khoảng 16 giờ thì Công an huyện V bắt giữ M và D cùng toàn bộ tang vật là 10 gói hộp chữ nhật để trong bao tải dứa màu vàng cất ở dưới nhà vệ sinh.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận khoảng 17 giờ ngày 17/9/2017, Lầu A M và Mùa A D có hành vi vận chuyển 10 bánh ma túy Hêrôin có trọng lượng 3.533,14 gam từ tỉnh Đ đến thị trấn V, huyện V, tỉnh H thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Lầu A M và Mùa A D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Lầu A M, Mùa A D có hành vi vận chuyển trái phép 3.533,14 gam loại chất Hêrôin nhằm mục đích nhận 50.000.000đ

tiền công, hành vi của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “Hêrôin hoặc Côcain có trọng lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình”.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, là hành vi tiếp tay cho tội phạm, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn cũng như tội phạm khác. Do đó cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong việc thực hiện tội phạm vì vậy khi lượng hình HĐXX sẽ xem xét đến vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án để có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Cụ thể: Đối với Lầu A M là người có vai trò tích cực hơn trong việc đi nhận ma túy từ người đàn ông người Lào có tên là Phay, trong quản lý túi đựng ma túy, trong liên lạc, giao dịch dọc đường vận chuyển hơn so với bị cáo Mùa A D. Do vậy, cần xử lý M với mức án cao hơn so với bị cáo D mới tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hơn nữa, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo; Các bị cáo đều vì ham tiền công, nhất thời vận chuyển ma túy cho người khác đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Mặc dù các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với số lượng ma túy đặc biệt lớn, nhưng hành vi đã được phát hiện ngăn chặn kịp thời, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần mở lượng khoan hồng giảm nhẹ hình phạt với mức hình phạt tù không xác định thời hạn đối với bị cáo M và hình phạt tù xác định thời hạn đối với bị cáo D cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Điều này cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H và luật sư tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, đều thuộc diện hộ nghèo, chưa được nhận tiền công vận chuyển nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Trong vụ án này còn có Lầu A S là người đã thuê M và D vận chuyển ma túy đến huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cho một người đàn ông, cơ quan điều tra đã

khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam, lệnh truy nã và quyết định tách vụ án để giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với người đàn ông có tên là P mang quốc tịch L và người đàn ông ở huyện B, tỉnh C cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ.

[7]. Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

- Đối với 3.532,63 gam loại chất Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, xét đây là loại hàng nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy cùng 01 bao tải sợi nilon (dứa) màu vàng, vỏ của 10 gói hình hộp xé ra, các vỏ túi ni lông khác có hình thù, kích cỡ khác nhau được đựng trong 01 chiếc hộp đã niêm phong có đóng dấu, chữ ký của các thành phần tham gia theo quy định và có ghi dòng chữ “Tang vật còn lại sau khi cân tịnh, lấy mẫu giám định của Lầu A M và Mùa A D”.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L88; 01 túi vải màu đen, kiểu túi có 01 dây đeo, 02 quai xách, túi có 05 ngăn, các ngăn có khóa xéc kéo ngang, mặt trước có in dòng chữ: WAIO và 01 túi vải màu đen, kiểu ba lô có 02 dây đeo, 01 quai xách, có 03 ngăn, các ngăn có khóa xéc kéo, hai bên sườn túi có túi lưới, mặt trước ba lô có in hình quả táo khuyết màu trắng mà các bị cáo đã dùng để vận chuyển ma túy không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, loại xe hai bánh, nhãn hiệu LISOHAKA, mang biển kiểm soát 27F4-7648 mang tên Vì Thị Tuyết mà bị cáo Lầu A M đã dùng để vận chuyển ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô, loại xe hai bánh, nhãn hiệu HONDA WAVE RS, màu sơn đen, đỏ, trắng mang BKS: 27U1 – 045.59, mang tên Mùa A D, mà bị cáo D dùng để vận chuyển trái phép ma túy; Đây là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo dùng vào việc phạm tội, chị Cháng Thị N là vợ bị cáo không biết, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, chị Nhìa có đơn xin lại chiếc xe này để sử dụng chung cho gia đình nên cần tuyên trả lại cho chị Cháng Thị N cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004522 do Công an huyện Đ Đông, tỉnh Đ cấp ngày 28/02/2013; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô xe máy đều mang tên Mùa A D.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân số: 040415680, do Công an tỉnh Đ, cấp ngày 06/9/2016; 01 giấy phép lái xe số: 110085001518, do Sở GTVT tỉnh Đ, cấp ngày 24/11/2015 và 600.000 đồng tiền mặt là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo Mùa A D không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo D.

- Đối với số tiền 310.000 đồng thu giữ của Lầu A M là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo M.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Lầu A M, Mùa A D phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lầu A M tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/9/2017.

Xử phạt bị cáo Mùa A D 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/9/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy 3.532,63 gam loại chất Hêrôin còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng 01 bao tải sợi nylon (dứa) màu vàng, vỏ của 10 gói hình hộp xé ra, các vỏ túi ni lông khác có hình thù, kích cỡ khác nhau được đựng trong 01 chiếc hộp đã niêm phong có đóng dấu, chữ ký của các thành phần tham gia theo quy định và có ghi dòng chữ “Tang vật còn lại sau khi cân tịnh, lấy mẫu giám định của Lầu A M và Mùa A D” và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800; 02 túi vải màu đen.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô, loại xe hai bánh, nhãn hiệu LISOHAKA; 01 đăng ký mô tô xe máy số: 008384, mang tên Vì Thị Tuyết; 01 biển đăng ký 27F4 - 7648.

+ Trả lại cho chị Cháng Thị N 01 xe mô tô, loại xe hai bánh, nhãn hiệu HONDA WAVE RS, màu sơn đen, đỏ, trắng mang BKS 27U1 – 045.59, mang tên Mùa A D, cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004522 do Công an huyện Đ Đông, tỉnh Đ cấp ngày 28/02/2013; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô xe máy đều mang tên Mùa A D.

+ Trả lại cho bị cáo Mùa A D 01 giấy chứng minh nhân số 040415680 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 06/9/2016; 01 giấy phép lái xe số 110085001518 do Sở GTVT tỉnh Đ cấp ngày 24/11/2015 và 600.000 đồng tiền mặt.

+ Trả lại cho bị cáo Lầu A M số tiền 310.000 đồng tiền mặt.

Tình trạng và đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh H ngày 12/02/2018 và ngày 05/6/2018.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Lầu A M, Mùa A D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H;
- PV27; PC47 Công an tỉnh;
- TTTGPL tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Huy Huân